

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **49/2017/HSST**
Ngày: 08/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Viết Hòa
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Hồ Viết Trung
	Ông Ninh Quốc Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Mai Phi Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Tại Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017; đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Hoàng L** – sinh năm 1989; tại: Bình Phước; HKTT: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Huỳnh Minh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1960; bị cáo có 04 chị em; lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: Ngày 25/5/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 57/2012/HSST, đến ngày 28/11/2012 thì chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

Ngày 09/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 85/2012/HSST về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 11/02/2014 thì chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017 cho đến nay;

2. **Trần Thị Tuyết M** – sinh năm 1980; tại Bình Phước; HKTT: Khu phố 5, phường Long P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Trần Văn L – sinh năm 1958 và bà Trần Thị T – sinh năm

1956; bị cáo có chồng là Lê Ngọc Q, sinh năm 1964; bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh cho đến nay;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

* **Người bị hại:** Ông Lê Văn P, sinh năm 1971 (có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Huỳnh Hoàng L, Trần Thị Tuyết M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/02/2017, Trần Thị Tuyết M và Huỳnh Hoàng L đang ở nhà của Lâm tại thôn P, xã B, huyện P thì M rủ L đến nhà ông Lê Văn P là bạn của chồng M chơi. Cả hai đi bộ tới nhà ông P thì được ông P mời uống rượu. Sau khi uống rượu đến khoảng 22 giờ thì L nhờ ông P chở L và M ra ngã ba H, xã B để đón Taxi về nhà thì ông P đồng ý. L và M đi bộ ra đường trước đợi ông P lấy xe ra chở, lúc này L bàn với M “ông ấy say rồi tí nữa lấy xe ông về đi làm ăn”, M đồng ý. Ông P điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh đen, BKS: 76V5-8841 ra đường chở L ngồi giữa, M ngồi sau cùng. Khi đến lô cao su cách nhà P khoảng 01km thì L nói với ông P “hai anh em mình uống rượu rồi để phụ nữ chạy xe”. Sau đó M ngồi lên phía trước điều khiển xe, L ngồi giữa và ông P ngồi sau cùng. Đi được một đoạn L bảo M rẽ vào đường đất trong lô cao su, đi tiếp được khoảng 100m đến ngã ba đường vắng, L bảo M dừng xe lại. M cùng ông P và L xuống xe, L bắt ngờ nắm cổ áo và dùng tay phải đâm thẳng vào mặt ông P 2-3 cái làm cho ông P ngã xuống đất, L tiếp tục dùng chân đạp mấy cái vào vùng đầu làm ông P ngất xỉu. L lục trong người P lấy được 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, một ví da trong đó có số tiền 60.000 đồng, giấy tờ xe và giấy chứng minh nhân dân của ông P. Sau đó, L điều khiển xe mô tô của ông P chở M bỏ trốn đến xã Đ, huyện B. Trên đường đi do hết xăng nên L dùng điện thoại mới cướp được đổi cho người dân ven đường lấy 01 lít xăng. Đến khoảng 03 giờ ngày 07/02/2017, P tỉnh dậy đi bộ về nhà và đến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 21/02/2017, L điều khiển xe cướp được của ông P đi uống rượu và bị tai nạn giao thông tại xã Đ, huyện B phải đưa xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu đến ngày 08/3/2017 L bỏ trốn khỏi bệnh viện đến ngày 20/4/2017 bị bắt tạm giam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 28/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận tại thời điểm ngày 06/02/2016 giá trị của 01 xe mô tô hiệu wave Trung Quốc màu xanh đen, BKS 76V5-8841 là 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xám là 300.000

đồng, 01 ví da màu đen hiệu Kancaroo có giá trị là 47.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.347.500đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

Tại bản Cáo trạng số: 53/QĐ/KSĐT – KT ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Huỳnh Hoàng L, Trần Thị Tuyết M về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33; 45 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng L mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm p, l khoản 1 Điều 46; các Điều 33; 45 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết M mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ ngày 06/02/2017, sau khi uống rượu, các bị cáo Huỳnh Hoàng L và Trần Thị Tuyết M đã bàn bạc thống nhất chiếm đoạt tài sản của ông Lê Văn P. Các bị cáo lợi dụng thời điểm đêm tối, khu vực vắng người, thực hiện hành vi dùng vũ lực đánh ông P bất tỉnh để chiếm đoạt xe mô tô BKS: 76V5-8841, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 ví da và 60.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.407.500đ (Hai triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng) và 01 giấy chứng minh nhân dân 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Hoàng L và Trần Thị Tuyết M đã phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của ông P, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Trong vụ án này bị cáo Huỳnh Hoàng L giữ vai trò chính, là người khởi xướng và trực tiếp đánh ông P để chiếm đoạt tài sản. Số tài sản chiếm đoạt được do bị cáo người quản lý, sử dụng. Về nhân thân, bị cáo L đã nhiều lần bị kết án, trong đó có bản án 57/2012/HSST Ngày 25/5/2012 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích(do chưa nộp tiền án phí). Ngoài ra, ngày 09/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 85/2012/HSST về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 1999. Xét bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, không chịu ăn năn, hối cải, tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo bị cáo Trần Thị Tuyết M, khi L rủ chiếm đoạt tài sản của ông P, bị cáo đã nhanh chóng tiếp nhận. Bị cáo là người điều khiển xe chở bị cáo L và ông P đi vào nơi vắng vẻ tạo điều kiện cho bị cáo L đánh ông P. Sau khi chiếm đoạt xe bị cáo cùng bị cáo L sử dụng tài sản chiếm đoạt được, hành vi của bị cáo cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là phụ nữ hiện đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, l khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh áp dụng pháp luật và hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe mô tô hiệu Wayman BKS: 76V5-8841 cần tuyên trả lại cho ông Lê Văn P.

Tại phiên tòa ông Lê Văn P yêu cầu các bị cáo bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 là 300.000 đồng và số tiền 60.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho ông P, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền chi phí sửa chữa xe BKS: 76V5- 8841 bị hư hỏng do bị cáo Huỳnh Hoàng L sử dụng xe gây tai nạn giao thông, do ông P chưa nhận lại

xe, chưa xác định được cụ thể số tiền chi phí sửa chữa nên ông P đề nghị tách ra giải quyết sau.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô Wayman, BKS: 76V5-8841 cần tuyên trả lại cho ông Lê Văn P.

Đối với 01 ví da, và chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn P Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 hột quẹt ga thu giữ tại hiện trường, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Hoàng L, Trần Thị Tuyết M** phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hoàng L** 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm p, l khoản 1 Điều 46; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Tuyết M** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 288, 584, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Tuyên trả lại 01 xe mô tô hiệu Wayman, BKS: 76V5- 8841 cho ông Lê Văn P kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

Bị cáo Huỳnh Hoàng L và Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Lê Văn P số tiền 60.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 300.000 đồng. Tổng cộng là số tiền 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tách yêu cầu bồi thường sửa chữa xe mô tô trên ra giải quyết theo vụ án dân sự khi có yêu cầu của ông P

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 hột quẹt thu giữ tại hiện trường.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí các bị cáo **Huỳnh Hoàng L, Trần Thị Tuyết M** mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn) đồng;

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo các bị cáo **Huỳnh Hoàng L, Trần Thị Tuyết M** phải liên đới nộp số tiền 300.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Hòa